

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	<p>Thể thơ: Tự do</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	0,75
	2	<p>Những tính từ thể hiện thái độ sống của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên: <i>ngông nghênh, vô tình, hồn nhiên</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm -Thí sinh trả lời đúng hai tính từ được: 0,5 điểm -Thí sinh trả lời đúng một tính từ được: 0,25 điểm - Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	0,75
	3	<p>- Chưa chuẩn bị được những hiểu biết cần thiết, đang còn đại dốt, chưa đủ sự chín chắn, trưởng thành nhưng đã phải bước vào cuộc sống bươn chải, lo toan.</p> <p>- Vì thế, tác giả khi bước vào cuộc sống còn nhiều ngỡ ngàng, chưa đủ sự khôn ngoan để đối mặt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo ý: 1,0 điểm - Thí sinh chỉ trả lời ý 1 vẫn cho 1,0 điểm - Thí sinh chỉ trả lời ý 2 cho 0,25 điểm - Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	1,0
	4	<p>Suy nghĩ của bản thân nếu con người phải nói lời <i>ước chi</i></p> <p>- Khi phải nói lời <i>ước chi</i> nghĩa là con người đang mang trong lòng sự ân hận, tiếc nuối; mang nỗi buồn, sự hổ thẹn; khao khát được sửa chữa sai lầm đã xảy ra trong quá khứ.</p> <p>- Ở cuộc sống hiện tại con người hãy biết sống tốt nhất với những điều có thể.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo ý: 0,5 điểm - Thí sinh trả lời một trong 2 ý: 0,25 điểm - Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	0,5
II		LÀM VĂN	2,0
	1	<p>Viết một đoạn văn trả lời câu hỏi: <i>Sự ngông nghênh của tuổi trẻ khiến con người dễ bỏ lỡ những điều gì?</i></p>	
		<p>a. Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn</p> <p>Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành; đảm bảo yêu cầu về cấu trúc đoạn văn.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Nhận thức được hậu quả của sự ngông nghênh khi còn trẻ tuổi</p>	0,25
		<p>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</p> <p>Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể theo hướng:</p> <p>Tuổi trẻ nếu có thái độ ngông nghênh, tỏ ra tự đắc, coi thường người khác thì dễ bỏ lỡ: cơ hội học hỏi, lắng nghe, thấu hiểu nên khó trưởng thành; cơ hội đón</p>	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		nhận được sự trân trọng của những người xung quanh; cơ hội bày tỏ tình yêu thương với những người thân yêu...	
		d. Chính tả, ngữ pháp Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
		Hướng dẫn chấm: - Thí sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng: 1,75 -2,0 điểm - Thí sinh lập luận khá chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: 1,25 - 1,5 điểm - Thí sinh lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục, thiếu dẫn chứng: 0,5 – 1,0 điểm	
2		Phân tích đoạn trích; từ đó nhận xét sự mới mẻ của nhà văn Kim Lân khi viết về đề tài người nông dân trước cách mạng tháng Tám.	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nội dung và nghệ thuật của đoạn trích; nhận xét được sự mới mẻ về đề tài người nông dân trước cách mạng tháng Tám	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:	
		* Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân (0,25), tác phẩm “Vợ nhặt” và vấn đề nghị luận (0,25)	0,5
		* Phân tích đoạn trích - Nội dung: + Bức tranh hiện thực u ám, đen tối, bi thảm: <i>hồi trống dồn dập, vôi vã, thóc thuê; đàn quạ...bay vù lên, lượn thành từng đám; cảnh một đảng thì bắt giồng đay, một đảng thì bắt đóng thuế...</i> Những hình ảnh vừa mang tính chân thực vừa mang tính biểu tượng. + Đoạn trích tập trung khắc họa hai hình tượng nhân vật: ++ Người vợ nhặt: ngạc nhiên, băn khoăn; kể cho mọi người nghe về đoàn người Việt Minh; thể hiện sự hiểu biết và nhận ra sự bất công (<i>lạ lắm, thị lắm bầm, im lặng một lúc thị lại tiếp...</i>) ++ Nhân vật Tràng: có sự thay đổi tính cách, không còn vô tư, suy nghĩ sâu sắc hơn; diễn biến tâm trạng phức tạp (<i>thần mặt ra nghĩ ngợi; nghĩ đến; trong ý nghĩ...hiện ra...; thấy ân hận, tiếc rẻ, vẫn vợ, khó hiểu...</i>); hình ảnh “ <i>đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới</i> ” hiện lên trong đầu đã hé mở được nhận thức mới của Tràng, dự báo về tương lai của Tràng, cuộc sống của những người nông dân. - Nghệ thuật: + Xây dựng đối thoại sinh động, hấp dẫn + Ngôn ngữ giản dị, gần gũi với lời ăn tiếng nói của nhân dân + Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế + Xây dựng chi tiết nghệ thuật đặc sắc - Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật: bằng tài năng nghệ thuật, tác giả đã khắc họa bức tranh cuộc sống của những người nông dân trước Cách mạng tháng Tám, qua đó cho thấy tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn Kim Lân.	2,0
		* Nhận xét về sự mới mẻ của nhà văn Kim Lân khi viết về đề tài người nông dân trước cách mạng tháng Tám. - Người nông dân với số phận thảm thương nhưng vẫn ánh lên niềm khao khát hướng về sự sống, hướng đến ngày mai.	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Kim Lân đã nhìn thấy người nông dân không chỉ là nạn nhân của hoàn cảnh sống mà còn là người cải tạo hoàn cảnh sống, hé mở vai trò của người nông dân trong cuộc cách mạng tháng Tám	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: - Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt, lập luận mới mẻ.	0,5
		Hướng dẫn chấm: - Học sinh phân tích, đánh giá đầy đủ, sâu sắc, biết vận dụng lí luận văn học; biết so sánh với các tác giả, tác phẩm khác; biết liên hệ với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc: 4,75 - 5,0 điểm - Phân tích, đánh giá đầy đủ nhưng chưa sâu : 4,0 - 4,5 điểm. - Phân tích, đánh giá một cách chung chung: 2,5 - 3,5 điểm. GV chấm cần linh hoạt khi thí sinh không đạt các yêu cầu trên.	
TỔNG ĐIỂM			10,0